

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Môn học

ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC DÂN DỤNG K1

Mã môn: : CAS33041

Dùng cho các ngành

Kiến trúc – hệ Đại học

**THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN
CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC**

A. Giáo viên cơ hữu :

1. ThS. Nguyễn Thị Nhung

- Chức danh, học hàm, học vị: *Thạc sĩ*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân – Hải Phòng
- Điện thoại: 0912283794 Email: nhung.nt@hpu.edu.vn

2. ThS. Nguyễn Thế Duy

- Chức danh, học hàm, học vị: *Thạc sĩ*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại: Email:

3. Kts: Chu Anh Tú

- Chức danh, học hàm, học vị: *Kiến trúc sư*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại: Email:

4. Kts: Chu Thị Phương Thảo

- Chức danh, học hàm, học vị: *Kiến trúc sư*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại: Email:

B. Giáo viên thỉnh giảng:

THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1. Thông tin chung

- Số đơn vị học trình: 4 đvht
- Các môn học tiên quyết: Phương pháp thể hiện kiến trúc, Tạo hình kiến trúc trước khi học môn này.
- Các môn học kế tiếp: Các môn học chuyên ngành
- Thời gian phân bổ cho môn học: 6 tuần học + 1 tuần thể hiện

Tuần 1 : Báo cáo kế hoạch đề tài và nghiên cứu tổng thể

Tuần 2+3 : Phát triển ý tưởng, bố cục mặt bằng, hình khối công trình

Tuần 4+5 : Thực hiện ý tưởng, hoàn tất thiết kế

Tuần 6 : Thể hiện

2. Mục tiêu của môn học:

- Nắm vững và sử dụng kiến thức lý thuyết đã học bắt đầu làm quen với công tác sáng tác một công trình kiến trúc, thể hiện một đồ án kiến trúc.
- Sinh viên biết vận dụng phương pháp thể hiện bằng tay, sử dụng nét, màu, mực nho, bố cục (diễn họa) cho các đồ án kiến trúc.
- Giúp cho sinh viên bắt đầu làm quen về tư duy, sáng tác và thể hiện kiến trúc một công trình.

3. Tóm tắt nội dung môn học:

3.1. Thể loại công trình:

Các loại công trình kiến trúc quy mô nhỏ.

- + Các loại quán (bán hoa, bán sách báo, đồ l- u niệm, giải khát.v.v...)
- + Các loại chòi nghỉ, chỗ chờ tàu xe, sân chơi trẻ em, trạm xăng.v.v...
- + Các loại cổng
- + Các kiến trúc kỷ niệm và trang trí (vòi phun n- ớc, đài t- ờng niệm...).

3.2. Quy mô xây dựng:

- + Các công trình kiến trúc có quy mô nhỏ, có tổng diện tích sử dụng từ 40 - 50m²
- + Chức năng: Các chức năng không quá 4 khối phòng chức năng (tùy theo nội dung công trình).
 - Không gian sử dụng chính (một phần hoặc toàn bộ có mái che): 25-30 m²
 - Không gian phụ trợ (kho. Phục vụ, quản lý, wc...): 6-9 m²
- + Bố trí nội thất phù hợp với nội dung sử dụng
- + Không gian phụ trợ cần khép kín (có t- ờng bao và cửa), không gian chính tổ chức thoáng và linh hoạt
- + Giải pháp mặt bằng và kết cấu là công cụ để hoạch định một không gian kiến trúc

nhỏ (mặt nền và mái là yếu tố giới hạn không gian nằm giữa).

3.3. Các quy định về thực hiện đồ án:

3.3.1. Kế hoạch thực hiện:

- Tổng số thời gian: 60 tiết.
- Các giai đoạn thực hiện:
 - + Nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế: 5 tiết
 - + Nghiên cứu lý thuyết cơ sở: 5 tiết
 - + Phác thảo ý đồ kiến trúc: 15 tiết
 - + Nghiên cứu giải pháp cụ thể: 25 tiết
 - + Thể hiện đồ án: 10 tiết

3.3.2. Khối lượng thể hiện:

- + Mặt bằng vị trí (tổng thể) 1/200
- + Mặt bằng công trình 1/50
- + Mặt bằng mái 1/100
- + Mặt cắt chính 1/50
- + Mặt đứng chính 1/50
- + Các mặt đứng khác 1/50
- + Phối cảnh minh họa

3.3.3. Quy cách thể hiện :

- + Bố cục các hình vẽ trên khổ giấy A1
- + Tuân thủ các quy tắc thể hiện bản vẽ kiến trúc (ký hiệu trục, kích thước nét cắt, nét hiện, nét khuất, ...) diễn tả chính xác đặc tính của các yếu tố kiến trúc (hình khối, giao tuyến, chất liệu, tương quan xa gần .v.v...)
- + Thể hiện bằng tay, bằng các chất liệu đã được học trong phương pháp thể hiện như :
Nét mực; Đậm nhạt ; Màu v.v...

3.4. Danh mục các đề tài:

TT	Mã số	Tên đề tài	Ghi chú
1	K1.1	Đồ án quán hoa	
2	K1.2	Đồ án quán sách	
3	K1.3	Đồ án quán giải khát	
4	K1.4	Đồ án chòi nghỉ	

4. Học liệu:

1. Sách, giáo trình chính: Các đồ án mẫu, tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước.
2. Các nguồn tài liệu khác: Internet...

3. Tham khảo các công trình thực tế

5. Hình thức dạy học:

- Học thực hành theo nhóm, 8-10 sinh viên/nhóm/giáo viên
- Thời gian (theo mục 3.3.1)

6. Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể:

- Tổng số thời gian: 60 tiết.
- Các giai đoạn thực hiện:
 - + Nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế: 5 tiết
 - + Nghiên cứu lý thuyết cơ sở: 5 tiết
 - + Phác thảo ý đồ kiến trúc: 15 tiết
 - + Nghiên cứu giải pháp cụ thể: 25 tiết
 - + Thể hiện đồ án: 10 tiết

7. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:

- Sinh viên phải dự học tối thiểu 60% thời lượng học trên lớp của môn học mới được đánh giá điểm quá trình và được thể hiện đồ án.
- Sinh viên phải có khối lượng bài theo yêu cầu của giáo viên khi lên lớp theo buổi học các giai đoạn.

8. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:

- Sử dụng thang điểm 10 để đánh giá môn học.
- Hình thức thi: Có 01 tuần thể hiện đồ án tại nhà

9. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:

- Điểm nhận thức chuyên môn: 40%
 - Điểm bài đồ án: 60%
- Trong đó: (tính theo tỉ lệ 100%)
- Ý tưởng kiến trúc: 40%
 - Công năng công trình: 10%
 - Kỹ thuật: 10%
 - Thẩm mỹ: 40%

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học : Nhà trường trang bị hệ thống phòng học có bàn vẽ A1 cố định để phục vụ cho các tiết giảng dạy.
- Yêu cầu đối với sinh viên (sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng các bài tập về nhà, ...): Sinh viên phải tìm hiểu trước các vấn đề theo “nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước” để phục vụ cho việc giảng dạy.

Hải Phòng, ngày tháng năm 201

CHỦ NHIỆM KHOA

P.CHỦ NHIỆM BỘ MÔN

NGƯỜI VIẾT ĐỀ CƯƠNG

Chu Anh Tú

Nguyễn Thị Nhung

